

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Đức Hưởng;

Ông Hoàng Ngọc Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Hùng V, sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); có vợ là Phạm Thị H2 và 02 người con sinh năm 2002 và 2005; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến nay theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 106/LC-ĐTTH ngày 20/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Đức H3 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp Suối Bà C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Anh Lê Đức Công H4, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Suối Bà C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Chị Lê Thị Thu H5, sinh năm 2004; địa chỉ: Ấp Suối Bà C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh H4, chị H5: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp Suối Bà C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2024, [Ngô Hùng V](#) mua vườn cây Tràm (keo) có diện tích 22,9 ha của ông [Nguyễn Văn H6](#), sinh năm 1973 tại khu vực [ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) với số tiền 1.350.000.000 đồng. Trước đó, ông [H6](#) thuê anh [Vũ Văn G](#), sinh năm 1991 là người lãnh công cưa cây và vận chuyển gỗ ra bãi tập kết với giá 250.000 đồng/tấn. Sau khi mua vườn cây Tràm, [V](#) tiếp tục thuê anh [G](#) lãnh công cưa cây và vận chuyển gỗ ra bãi tập kết như đã thỏa thuận với ông [H6](#) trước đó. [V](#) thuê thêm người tên [T](#) (không rõ nhân thân, lai lịch) làm môi giới bán cây cho mình, trông coi việc đo đạc cây, coi công bốc gỗ lên xe khi bán và chỉ chỗ cho công vận chuyển gỗ tràm ra bãi tập kết theo yêu cầu của [V](#). Anh [G](#) thỏa thuận với [V](#) về lãnh công cưa cây và vận chuyển gỗ đưa ra bãi tập kết với giá 290.000 đồng/tấn, bãi tập kết gỗ Tràm là do [V](#) mượn. Anh [G](#) thuê anh [Nguyễn Minh D](#), sinh năm 1997 lái xe máy cày (kéo) chở gỗ [T1](#) được khai thác từ vườn rồi vận chuyển đổ vào bãi tập kết. Ngày 05/7/2024, khi bắt đầu khai thác gỗ thì anh [G](#) đi qua Bình Phước để tìm mua cây Tràm của nhà vườn. Anh [D](#) điều khiển xe máy cày chở gỗ Tràm có chiều dài hơn 02 mét, đường kính 20 cm đến 40 cm từ vườn ra bãi, [V](#) và [T](#) chỉ cho ông [D](#) đổ gỗ tràm cặp đường nhựa. Khi đổ gỗ tràm vào bãi ven đường, thì có nhiều khúc gỗ nằm trên phần đường, anh [D](#) lùi xe máy cày và thùng xe đẩy gỗ tràm xuống lề đường và mương nước nhưng không hết do dưới mương đã đầy gỗ, nên đóng gỗ trên lán chiếm hết 01 mét phần đường. Lúc này, anh [D](#) đã gọi điện thoại thông báo cho anh [G](#) biết “cây Tràm đổ tại bãi lán ra đường do bãi đã kín chỗ”, lúc này anh [G](#) không có mặt tại bãi gỗ nhưng trả lời điện thoại cho ông [D](#) là “biết rồi”. Cùng thời điểm này, ông [Ngô Văn C](#) là Trưởng [ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) đến nhắc nhở [V](#) không được đổ gỗ Tràm lán ra đường thì [V](#) hứa sẽ dọn dẹp và đi lấy hai khúc gỗ rồi quấn bao nhựa màu trắng để cắm hai đầu bãi gỗ lán ra đường để cảnh báo người đi đường.

Đến ngày 06/7/2024, [V](#) không tiến hành dọn dẹp đóng gỗ lán ra đường mà đi về tỉnh Quảng Nam dự đám cưới của cháu ruột. Lúc này, anh [G](#) đến bãi gỗ và thấy có nhiều khúc gỗ lán ra đường, bãi đã kín chỗ. Thấy vậy anh [G](#) kêu [T](#) “sao không bốc gỗ đi” thì [T](#) nói “đang kiếm người mua”. [G](#) điện thoại cho [V](#) để mua 01 xe gỗ với số lượng 22,090 tấn, giá tiền là 960.000 đồng/tấn, loại gỗ tràm nhỏ, chủ yếu là cành và nhánh, anh [G](#) cho xe vào tại vườn chặt gỗ. Theo thỏa thuận muốn mua bao nhiêu thì đến đo đạc và chở đi cân rồi tính tiền bấy nhiêu. Sau khi cân xe gỗ tính tiền 21.206.000 đồng, anh [G](#) đã thanh toán đầy đủ. Từ ngày 07 và ngày 08/7/2024, anh [G](#) tiếp tục mua gỗ nhỏ và được chặt tại vườn của [V](#) với số lượng 24,380 tấn, giá tiền 1.200.000 đồng/tấn và 18,690 tấn, giá tiền 960.000 đồng/tấn, sau khi cân xe gỗ thì anh [G](#) đã thanh toán đủ. Riêng số gỗ lớn đạt chuẩn bao bì dài 02 mét, đường kính hơn 20 cm được chặt tại bãi ven đường và lán ra đường, anh [G](#) điện thoại cho [V](#) để mua 01 xe gỗ lớn nhưng chưa đến đo đạc và chở đi cân. Thời điểm này, [V](#) vẫn là chủ sở hữu những đóng gỗ tràm lán ra đường 01 mét. Đến khoảng 19 giờ ngày 08/7/2024, ông [Lê Đức H3](#), sinh năm 1967 (không có Giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 70K1-299.57 có nồng

độ cồn trong máu là 306 mg/dl, lưu thông hướng từ [Trường Tiểu học B1](#) về hướng Bến nước thuộc [ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) thì va chạm vào đồng cây tràm đang nằm trên 01 phần đường bên phải cùng hướng đi với ông [H3](#). Tai nạn xảy ra làm ông [H3](#) tử vong do chấn thương sọ não.

Đến sáng ngày 09/7/2024, anh [G](#) đã bán 01 xe gỗ lớn lần ra đường mua lại của [V](#) cho bà [Huỳnh Thi Hồng N](#) số lượng 35,430 tấn, giá tiền 1.830.000 đồng/tấn, sau khi cân xe gỗ tính tiền là 64.830.000 đồng, anh [G](#) đã thanh toán đủ cho [V](#). Trong đó, bao gồm số gỗ đã lấn chiếm đường gây tai nạn giao thông cho ông [H3](#). Sau khi mua số gỗ trên, bà [N1](#) vận chuyển về tỉnh Bình Định bán lại cho nhiều người khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), tỉnh Tây Ninh, [Ngô Hùng V](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình ông [H3](#) nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 08/7/2024 đối với ông [Lê Đức H3](#), sinh năm 1967 tại [Bệnh viện đa khoa tỉnh T](#), thể hiện: Nồng độ cồn trong máu là 306 mg/dl máu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1381/KLGĐTT-TTPYTN, ngày 05/8/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#), giám định tử thi ông [Lê Đức H3](#), sinh năm 1967, kết luận: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 1387/KL-KTHS, ngày 19/7/2024 của [Phòng K Công an tỉnh T](#), kết luận: Mẫu máu ghi thu của ông [Lê Đức H3](#), sinh năm 1967, ngụ [Suối Bà C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTC ngày 25/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo [Ngô Hùng V](#) về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Ngô Hùng V](#) phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”. Đề nghị:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Ngô Hùng V](#) từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm cần ghi nhận.

Bị cáo không tranh luận. Bà [L](#), anh [H4](#) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện T](#), tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu,

tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo [Ngô Hùng V](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 05/7/2024, [Ngô Hùng V](#) mua vườn tràm của ông [Nguyễn Văn H6](#) có diện tích 22,9 ha và thuê anh [Vũ Văn G](#) là người lãnh công cưa cây [T1](#) và vận chuyển gỗ ra bãi tập kết, đổ cây lán chiếm 01 mét phần đường, mặc dù đã được nhắc nhở nhưng [V](#) vẫn không dọn dẹp, để mặc hậu quả xảy ra. Đến khoảng 19 giờ ngày 08/7/2024, ông [Lê Đức H3](#) (không có Giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 70K1-299.57 có nồng độ cồn là 306 mg/dl máu, lưu thông hướng từ [Trường Tiểu học B1](#) về hướng Bên nước thuộc [ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) thì va chạm vào đồng cây Tràm đổ lán ra đường. Tai nạn xảy ra làm ông [H3](#) tử vong do chấn thương sọ não. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo [Ngô Hùng V](#) phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, vi phạm các khoản 2, 3 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị hại cũng có một phần lỗi, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên với hành vi phạm tội như trên của bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật; đồng thời cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1] Bị cáo đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm cần ghi nhận.

[6.2] Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô biển số 70K1-299.57 cho bà [Nguyễn Thị L](#) là phù hợp cần ghi nhận.

[6.3] Đối với 01 sợi sợi màu đen và mảnh vỏ cây thu giữ tại hiện trường là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với anh [Nguyễn Minh D](#) là người điều khiển xe máy cày vận chuyển gỗ Tràm đổ vào bãi lún ra đường nhưng có thông báo cho anh [Vũ Văn G](#) là người thuê anh [D](#) biết đề xử lý nên hành vi của anh [D](#) không cấu thành tội phạm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Ngô Hùng V](#) **01 (một) năm** tù cho hưởng án treo về tội “**Cản trở giao thông đường bộ**”, thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2025).

Giao bị cáo [Ngô Hùng V](#) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 591 của Bộ luật Dân sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Ghi nhận bị cáo [Ngô Hùng V](#) đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư bên trong có chứa mảnh sợi màu đen được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên [Nguyễn Kim Minh N2](#), người chứng kiến [Nguyễn Tấn P](#), [Lê Đức Công H4](#) và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), tỉnh Tây Ninh.

- 01 bì thư bên trong có chứa mảnh vỏ cây được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên [Nguyễn Kim Minh N2](#), người chứng kiến [Ngô Văn C](#), [Phạm Văn B](#), [Lê Quang M](#) và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), tỉnh Tây Ninh.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo [Ngô Hùng V](#) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bà [L](#), anh [H4](#), chị [H5](#) biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung